

Số: 378/TB-UBND

Duyên Hải, ngày 24 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng giáo viên các trường Tiểu học và
Trung học cơ sở năm 2020

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 670/SNV-CCVC, ngày 03/6/2020 của Giám Đốc Sở Nội vụ Trà Vinh về việc lập Kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2020;

Công văn số 1204/SNV-CCVC ngày 16/9/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về tuyển dụng giáo viên các trường Tiểu học và Trung học cơ sở năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải thông báo tuyển dụng giáo viên các trường Tiểu học và trung học cơ sở năm 2020 như sau:

I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC YÊU CẦU KHÁC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM DỰ TUYỂN

Tổng số viên chức cần tuyển dụng: 29 chỉ tiêu (cấp tiểu học có 21 chỉ tiêu, cấp trung học cơ sở có 08 chỉ tiêu). (Đính kèm danh sách các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng giáo viên năm 2020).

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Những thí sinh có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây và không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, không phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Có tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định), có lý lịch rõ ràng;
- Có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Người đăng ký dự tuyển viên chức chỉ được đăng ký dự tuyển một nguyện vọng vào một chỉ tiêu chuyên môn tại một trường thuộc huyện Duyên Hải có chỉ tiêu tuyển dụng trong cùng một kỳ tuyển dụng. Nếu người đăng ký dự tuyển từ hai trường trở lên thì Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Duyên Hải hủy bỏ việc đăng ký dự tuyển của người đó và không hoàn trả hồ sơ dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2 theo quy định.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển

- Tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định có liên quan trong hướng dẫn thực hiện tuyển dụng viên chức.

- Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

* **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

* **Vòng 2:**

- Thực hành giảng dạy để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển (người dự tuyển sẽ bốc thăm thực hành 02 tiết dạy) phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian thực hành: 40 - 45 phút cho mỗi hoạt động.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

2. Xác định người trúng tuyển trong tuyển dụng viên chức

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thực hành bình quân 02 hoạt động đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thực hành cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người đăng ký xét tuyển viên chức giáo viên mầm non phải nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ).

2. Thời hạn nhận phiếu của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Duyên Hải; ấp Cây Đa, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (điểm trường Tiểu học Ngũ Lạc C cũ). Liên hệ cô **Trần Thị Thanh Ngân**, Số điện thoại: 0827.428.267.

4. Thời gian xét tuyển: Dự kiến tổ chức trong tháng 10/2020.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Duyên Hải, trang điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Trà Vinh; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Duyên Hải và niêm yết tại cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Duyên Hải để các giáo sinh biết và nộp phiếu đăng ký dự tuyển giáo viên năm 2020 đúng thời gian quy định. / *quy*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT.HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- TT Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *my*



Kim Chi' Hoà

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 378 /TB-UBND, ngày 24 / 9 /2020 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải)

STT	Tên đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm khi trúng tuyển	Phương thức tuyển dụng	Điều kiện văn kỹ dự tuyển			Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
CẤP TIÊU HỌC; TỔNG SỐ 21 CHỈ TIÊU									
1	Tiểu học Ngũ Lạc A	Giáo viên tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên		
		Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tiếng Anh hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
2	Tiểu học Ngũ Lạc B	Giáo viên tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên		
		Giáo viên Tiểu học	2	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tiểu học hoặc cử nhân giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
3	Tiểu học Đồn Châu A	Giáo viên tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên		
		Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tiếng Anh hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
4	Tiểu học Đồn Châu B	Giáo viên tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên		
5	Tiểu học Đồn Xuân A	Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tiếng Anh hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
		Giáo viên Tiểu học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tiểu học hoặc cử nhân giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	

STT	Tên đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm khi trúng tuyển	Phương thức tuyển dụng	Điều kiện văn ký dự tuyển				Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Điều kiện khác	
6	Tiểu học Đón Xuân B	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên			
7	Tiểu học Long Vĩnh A	Giáo viên Tin học Giáo viên Tiếng Khmer	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên			
8	Tiểu học Long Vĩnh C	Giáo viên Tiểu học Giáo viên Tiếng Khmer	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc cử nhân giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
9	Tiểu học Long Khánh	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên			
10	Tiểu học Thị trấn Long Thành	Giáo viên Tin học Giáo viên Tiểu học	1 2	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
11	Tiểu học Đông Hải A	Giáo viên Tiếng Anh	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tiếng Anh hoặc tương đương (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên		
12	Tiểu học Đông Hải B	Giáo viên Tin học	1	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên			

STT	Tên đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm khi trúng tuyển	Phương thức tuyển dụng	Điều kiện văn kỹ dự tuyển			Ghi chú
						Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
CẤP THCS: TỔNG SỐ 08 CHỈ TIÊU									
1	THCS Ngũ Lạc	Giáo viên Hóa	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Hóa học	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
		Giáo viên Địa lí	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Địa lí	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
		Giáo viên Ngữ Văn	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Ngữ Văn	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
2	THCS Long Khánh	Giáo viên Âm Nhạc	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Âm Nhạc	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
		Giáo viên Mỹ Thuật	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Mỹ thuật	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
3	THCS Long Vĩnh	Giáo viên Thể dục	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm thể dục	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
4	THCS Đông Hải	Giáo viên tin học	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm Tin học hoặc tương đương (có chứng chỉ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	
		Giáo viên Giáo công cộng dân	1	Giáo viên THCS hạng III (V.07.04.12)	Xét tuyển	Đại học sư phạm GD/CD hoặc tương đương (có chứng chỉ sư phạm)	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc I khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	